

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2024 giữa:
 - Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
 - Bị đơn: Anh Trần Long N, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện H, Tỉnh Hà Tĩnh.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 23/7/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
 - Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 2002.

- Bị đơn: Anh Trần Long N, sinh năm 2001.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Long N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Long N có 01 người con chung cháu Trần Tuệ N1, sinh ngày 23/3/2023 . Chị N và anh N thỏa thuận chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Tuệ N1, sinh ngày 23/3/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Long N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh Nhật được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Long N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Long N thỏa thuận chị Ngọc nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006577 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh), nay chị N được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- UBND thị trấn Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Lương Sỹ Nam